

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 01 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu

Ông Hồ Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại 02 điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ - Công an huyện X xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 262/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1989, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1937; Vợ: Hoàng Thị Hồng H1, con: có 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2019/HS-ST ngày 08/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 07/6/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 07/10/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Trương Thị Thùy D, sinh năm: 1995 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Văn N2, sinh năm: 1982 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn N đã nảy sinh ý định tìm nhà dân nào sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp, Nên đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/9/2023, Nên một mình điều khiển xe đạp từ nhà thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 24/9/2023, khi đi ngang qua nhà chị Trương Thị Thùy D, sinh năm 1995, ngụ tại ấp T, xã X, huyện X thì N phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển số 60B5-797.46 của chị D đang dựng trước sân nhà, cắm sẵn chìa khóa trên xe, cổng nhà không khóa, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi N đã đi vào sân nhà chị D trộm cắp xe mô tô nêu trên rồi nổ máy tẩu thoát đi tìm nơi tiêu thụ, đồng thời Nên để lại chiếc xe đạp của mình tại nhà chị D. Trên đường đi tiêu thụ thì Nên bị công an xã X tuần tra phát hiện, nghi vấn N thực hiện hành vi trộm cắp đã đưa N về làm việc và N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển số 60B5-797.46 của chị D. Sau khi làm việc, Nguyễn Văn N được gia đình bảo lãnh để phục vụ công tác điều tra xác minh.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 06/10/2023, N đi bộ từ nhà thuộc ấp T, xã X đến khu vực ấp V, xã S để tìm tài sản của người dân để trộm cắp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1982, ngụ tại ấp V, xã S, huyện X thì N phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Boss biển số 17H6- 9961 của anh N2 đang dựng ở trước hiên nhà, cổng nhà không khóa, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, N đã đi vào trong hiên nhà anh N2 trộm cắp xe mô tô trên. Do xe không có chìa khóa, Nên đẩy bộ xe mô tô trên từ nhà anh N2 đến tiệm sửa xe gần đó để sửa và nổ máy xe. Sau đó, N điều khiển xe mô tô về nhà trọ tại xã X, huyện X để cất giấu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐG ngày 06/10/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện X, kết luận: Giá trị còn lại của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển số 60B5-797.46 đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án là 2.800.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 135/KL-HĐĐG ngày 25/10/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện X, kết luận: Giá trị còn lại của 01 xe mô tô nhãn hiệu Boss, màu nâu, biển kiểm soát 17H6 - 9961, đã qua sử dụng là 1.100.000 đồng.

* Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển số 60B5-797.46 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Boss, màu nâu, biển kiểm soát 17H6 - 9961, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 260/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 24/9/2023, tại nhà chị Trương Thị Thùy D thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển số 60B5-797.46 đã qua sử dụng của chị Trương Thị Thùy D trị giá 2.800.000 đồng. Đến ngày 06/10/2023, tại nhà anh Nguyễn Văn N2 thuộc ấp V, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn N tiếp tục trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Boss, màu nâu, biển kiểm soát 17H6 - 9961, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn N2 trị giá 1.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.900.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản

của người khác mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Wave A biển số 60B5-797.46. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại chị Trương Thị Thùy D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại xe mô tô trên cho chị D là phù hợp.

01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Boss, màu nâu, biển kiểm soát 17H6 - 9961. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn N2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại xe mô tô trên cho anh N2 là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N **01 (một)** năm **02 (hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án

phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương